

Bản án số: 361/2020/HS-ST

Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý, bà Công Thị Minh Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 309 ngày 18/8/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339 ngày 29/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 20, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn V, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn T, sinh năm 1963; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/10/2003, Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bản án số: 405 ngày 17/11/2006, của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 26/01/2010, Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc;

- Bản án số: 186 ngày 26/8/2014, của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 08/11/2016, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị J, sinh năm 1993; Địa chỉ: Seoul, Cộng hoà Hàn Quốc; Quốc tịch Hàn Quốc (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Thanh T, sinh năm 1985; Trú tại: Phố P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 26/10/2019, bị cáo Nguyễn Mạnh V điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng không đeo biển kiểm soát đi trên phố Lương Văn C theo hướng đi ra phố L, phường Hàng Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Khi đi đến ngã tư phố Hàng Đường giao cắt với phố L, bị cáo quan sát thấy Chị J đang sử dụng điện thoại di động đi ngược chiều với bị cáo, bị cáo điều khiển xe áp sát và dùng tay giật chiếc điện thoại (Hiệu Samsung S8 màu xám trị giá 4.790.000đ, trong ốp lưng có 01 thẻ card màu vàng) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Ngày 04/11/2019, Công an quận H kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo cất giữ chiếc thẻ nêu trên. Ngày 10/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 14/02/2020, bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo khai: Sau khi giật được chiếc điện thoại trên của người bị hại, bị cáo mang bán cho anh Đào Thanh T được 2,2 triệu, bị cáo không nói cho anh T biết chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có; Bị cáo giữ lại chiếc thẻ. Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo mua của người không quen biết; Khi mua xe không có biển số và không có giấy tờ. Sau khi phạm tội bị cáo mang chiếc xe máy trên đến gửi anh Phạm Quang M, sinh năm 1987; Trú tại số nhà 38, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Anh T yêu cầu bị cáo trả 2,2 triệu đồng bị cáo đồng ý.

Vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo 01 thẻ card màu vàng, tên chủ thẻ J và 01 điện thoại di động hiệu Nokia cũ;

- Thu giữ của anh Đào Thanh T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S8 màu xám có số Imei 356358084852393-G64GB đã qua sử dụng;

- Thu giữ của anh Phạm Quang M 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng, không lắp biển kiểm soát, số khung 09010Y045083 và số máy 6045111.

Kết luận định giá tài sản số: 298 ngày 17/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S8 màu xám có số Imei 356358084852393-G64GB đã qua sử dụng, có trị giá 4.790.000đ.

Cáo trạng số: 307 ngày 17/8/2020 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Nguyễn Mạnh V** từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 14/02/2020. Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội có quyền xử lý chiếc xe máy (Số khung 09010Y045083, số máy 6045111) thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại cũ kiểu Nokia màu đỏ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh Đào Thanh T số tiền 2.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 26/10/2019, tại ngã tư phố Hàng Đ giao cắt với phố L bị cáo Nguyễn Mạnh V đi xe máy dùng tay giật chiếc điện thoại hiệu Samsung S8 màu xám trị giá 4.790.000đ, (trong ốp lưng có 01 thẻ card màu vàng) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân; Phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã 2 lần bị đưa ra xét xử (01 lần về tội mua bán ma túy và 01 lần về trộm cắp tài sản); 03 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; Sau khi phạm tội bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả người bị hại, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Qua điều tra xác định bị hại là Chị J nhập cảnh vào Việt Nam ngày 26/10/2019 và xuất cảnh về Hàn Quốc ngày 29/10/2019; Đồng thời có đơn gửi Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam trình báo vụ việc. Ngày 06/11/2019, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam gửi Công hàm kèm theo đơn của Chị J đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H. Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi Công hàm đề nghị Bộ Tư pháp Hàn Quốc hỗ trợ thực hiện tương trợ tư pháp hình sự. Ngày 10/3/2020, Bộ Tư pháp Hàn Quốc có Công hàm trả lời kết quả thực hiện yêu cầu hỗ trợ tư pháp kèm theo giấy uỷ quyền của Chị J uỷ quyền cho Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam xin nhận lại tài sản. Ngày 03/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý vật chứng, trả cho ông Park (Là nhân viên Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam) 01 chiếc điện thoại và 01 thẻ card màu vàng. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Anh Đào Thanh T là người mua chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt được với giá 2,2 triệu đồng, khi anh T mua không biết bị cáo phạm tội mà có nên không bị xem xét xử lý là phù hợp. Anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh 2,2 triệu đồng, bị cáo đồng ý trả; Xét yêu cầu của anh T là hợp pháp nên được chấp nhận.

[4] Vật chứng: Chiếc xe máy bị cáo dùng vào việc phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; Theo bị cáo khai mua của người không quen biết, khi mua không biển kiểm soát, không có đăng ký; Qua điều tra xác định chiếc xe mang biển kiểm soát 50T2-3733, được đăng ký tên chủ xe là ông Bùi Duy C, sinh năm 1947; Trú tại: xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014, ông C bán chiếc xe trên cho người không quen biết. Xác minh, tra cứu xe máy vật chứng, kết quả xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại bản kết luận giám định số: 7855/K1.-PC09-Đ3 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy hiệu Honda Wave màu

trắng không đeo biển kiểm soát gửi giám định, có số khung RLHHC09016Y045083 và số máy HC09E-6045111 là số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng công báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe máy trên là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không xem xét xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra có quyền xử lý khi có đủ căn cứ đối với chiếc xe trên theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Duy C là người đăng ký quyền sở hữu chiếc xe máy trên, nhưng ông khai ông đã bán cho người không quen biết. Bị cáo gửi chiếc xe máy trên cho anh Phạm Quang M, anh Minh đã giao nộp cho cơ quan điều tra, anh không biết nguồn gốc chiếc xe, anh cũng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy và ông Bùi Duy C và anh Phạm Quang M không yêu cầu đề nghị gì và cũng không liên quan gì nên không đưa vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên tòa.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Nguyễn Mạnh V 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/2/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội có quyền xử lý chiếc xe máy (Số khung 09010Y045083, số máy 6045111) thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại cũ kiểu Nokia màu đỏ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 08/9/2020).

Bị cáo Nguyễn Mạnh V phải trả cho anh Đào Thanh T số tiền 2.200.000đ

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời

gian chậm thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong